TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **292**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng– Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Từ Thiện Tuyết N , sinh năm: 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: D65 , Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: EA1-03-02 , tổ 20, khu phố 2, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phan Van L , sinh năm: 1963 (Vắng mặt)

Quốc tịch: Ô-xtrây-li-a (Australian).

Địa chỉ: Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Từ Thiện Tuyết N :

Bà và ông Phan Van L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 140 ngày 22 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn, ông Phan Van L trở về Úc (Australia) sinh sống và làm việc.

Từ khi trở về Úc (Australia) đến hiện nay, ông Phan Van L thỉnh thoảng có liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian liên lạc thì phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống và không tìm được tiếng nói chung, thời gian xa cách kéo dài, khả năng đoàn tụ vợ chồng lại không có nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Van L để ổn định cuộc sống

Con chung: Bà Từ Thiện Tuyết N khai không có

Tài sản chung, nợ chung: Bà Từ Thiện Tuyết N khai không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Phan Van L đang cư trú tại Australia (Úc).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Từ Thiện Tuyết N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Phan Van L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Từ Thiện Tuyết N , cho bà Nga được ly hôn với ông Phan Van L . Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Từ Thiện Tuyết N đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Phan Van L hiện đang cư trú tại Australia (Úc). Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Từ Thiện Tuyết N tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Phan Van L , sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý, ngày mờ phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 959/UTTPDS-TA30 ngày 26/12/2019 cho ông Phan Van L theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được Văn bản số 355/ CH-BTP ngày 20/02/2020 về việc Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp đến Tòa án tối cao bang Victoria, Ô-xtơ-rây-li-a (Úc) để thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự tống đạt giấy tờ đối với đương sự ông Phan Van L

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Phan Van L và ông Phan Van L không có mặt.

Ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 852/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Phan Van L , sinh năm 1963, quốc tịch Ô-xtrây-li-a (Australian) cư trú tại địa chỉ Australia.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; ông Phan Van L cũng vắng mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Từ Thiện Tuyết N có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Từ Thiện Tuyết N và ông Phan Van L thì quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Phan Van L là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà N trình bày, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống và không tìm được tiếng nói chung. Từ khi về Australia (Úc) thì giữa bà và ông Phan Van L không có liên lạc nên mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm vợ chồng phai nhạt lại không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau.

Về phía ông Phan Van L , Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông Phan Van L không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà N và ông Phan Van L mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N được ly hôn với ông Phan Van L như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Bà N khai không có.

Tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Từ Thiện Tuyết N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Từ Thiện Tuyết N chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Từ Thiện Tuyết N và ông Phan Van L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Từ Thiện Tuyết N .

Quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thiện Tuyết N được ly hôn với ông Phan Van L

Giấy chứng nhận kết hôn số 140 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 12 năm 2017 cho bà Từ Thiện Tuyết N và ông Phan Van L không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Từ Thiện Tuyết N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024750 ngày 18/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Từ Thiện Tuyết N nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Phan Van L thời hạn kháng cáo bản án là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Trang